

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC KIỂM LÂM

QUY TRÌNH
PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN TRỒNG RỪNG
THAY THẾ ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP CHỦ DỰ ÁN
TỰ TRỒNG RỪNG THAY THẾ

Mã hiệu : QT.11.SDPTR

Lần ban hành : 04

Ngày : 27/3/2023

	Người viết	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Nguyễn Ngọc Nga	Nguyễn Thị Anh Nguyên	Lê Đức Sáu
Chức vụ	Công chức Phòng Sử dụng và phát triển rừng	Phó Chi cục trưởng	Phó Chi cục trưởng Phụ trách
Chữ ký			

CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH BÌNH ĐỊNH	QUY TRÌNH Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	Mã hiệu:	QT.11.SDPTR
		Lần ban hành:	04
		Ngày ban hành:	27/3/2023
		Trang:	3/8

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự và cách thức Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng tại Chi cục Kiểm lâm và các tổ chức/cá nhân có liên quan.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- LDCC: Lãnh đạo Chi cục
- TP: Trưởng phòng
- SDPTR: Sử dụng và phát triển rừng
- CCKL: Chi cục Kiểm lâm
- HĐTD: Hội đồng thẩm định
- NNPTNT: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- TTPVHCC: Trung tâm phục vụ hành chính công
- UBND: Ủy ban nhân dân
- Thông tư 25: Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- VT: Văn thư

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý
	1. Thông tư 25 Quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. 2. Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND tỉnh Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực: Lâm nghiệp, Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi

CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH BÌNH ĐỊNH	QUY TRÌNH Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	Mã hiệu:	QT.11.SDPTR
		Lần ban hành:	04
		Ngày ban hành:	27/3/2023
		Trang:	4/8

	chức năng quản lý của Sở NNPTNT. 3. Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở NNPTNT.		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Văn bản đề nghị phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 25.	X	
	2. Phương án trồng rừng thay thế quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 25.	X	
	3. Dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư 25.	X	
	4. Văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.		X
	5. Tài liệu khác có liên quan (nếu có).		X
5.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.		
5.4	Thời gian xử lý: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa thì kéo dài thêm không quá 45 ngày).		
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPCHCC tỉnh, địa chỉ: số 127 đường Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.		

CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH BÌNH ĐỊNH	QUY TRÌNH Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	Mã hiệu:	QT.11.SDPTR
		Lần ban hành:	04
		Ngày ban hành:	27/3/2023
		Trang:	5/8

5.6	Phí và lệ phí: Không.			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: - Nếu hồ sơ không hợp lệ: hướng dẫn trực tiếp để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ. - Nếu hồ sơ hợp lệ: chuyển tiếp hồ sơ về Phòng SDPTR.	Bộ phận một cửa TTPVHCC	$\leq 0,5$	- Mẫu số 01: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ theo mục 5.2.
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và phân công công chức thực hiện.	TP. SDPTR	$\leq 0,5$	Hồ sơ theo mục 5.2.
Bước 3	Kiểm tra nội dung hồ sơ: - Nếu hồ sơ không hợp lệ: soạn thảo văn bản thông báo cho tổ chức; cá nhân để hoàn thiện hồ sơ (thông qua TP, trình LDCC xem xét, phê duyệt). - Nếu hồ sơ hợp lệ, dự thảo dự thảo quyết định thành lập HĐTĐ.	Công chức được phân công	≤ 01	Văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ / Dự thảo dự thảo quyết định thành lập HĐTĐ
Bước 4	Thông qua dự thảo quyết định trình LDCC.	TP. SDPTR	$\leq 0,5$	Dự thảo quyết định thành lập HĐTĐ
Bước 5	Thông qua dự thảo dự thảo quyết định thành lập HĐTĐ.	LDCC	≤ 01	Dự thảo quyết định thành lập HĐTĐ
Bước	Phê duyệt thành lập thành	LD Sở	≤ 01	Quyết định

CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH BÌNH ĐỊNH	QUY TRÌNH Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	Mã hiệu:	QT.11.SDPTR
		Lần ban hành:	04
		Ngày ban hành:	27/3/2023
		Trang:	6/8

6	<i>lập HĐĐT.</i>	<i>NNPTNT</i>		<i>thành lập HĐĐT</i>
Bước 7	Thẩm định hồ sơ (Trường hợp cần xác minh thực địa được kéo dài thêm không quá 15 ngày làm việc): - Nếu hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Hoàn thành biên bản thẩm định và dự thảo văn bản thẩm định của Sở NNPTNT trình UBND tỉnh xem xét. - Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu: Hoàn thành biên bản thẩm định và dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ lý do: Không thực hiện bước 8.	HĐĐT, Công chức được phân công	≤ 13 (trường hợp cần xác minh thực địa 28 ngày)	- Biên bản họp HĐĐT. - Dự thảo văn bản thẩm định và văn bản trình UBND tỉnh/ Văn bản không chấp thuận.
Bước 8	Phê duyệt dự thảo văn bản trình UBND tỉnh/ Văn bản không chấp thuận thông báo cho tổ chức, cá nhân.	LĐCC	≤ 01	Dự thảo văn bản thẩm định và văn bản trình UBND tỉnh/ Văn bản không chấp thuận.
Bước 9	<i>Xem xét hồ sơ, tài liệu liên quan, ký duyệt văn bản thẩm định và văn bản trình UBND tỉnh/ Văn bản không chấp thuận.</i>	<i>LĐ Sở NNPTNT</i>	≤ 01	<i>Văn bản thẩm định và văn bản trình UBND tỉnh/ Văn bản không chấp thuận.</i>
Bước 10	<i>Vào sổ, gửi văn bản cho UBND tỉnh.</i>	<i>VT Sở</i>	$\leq 0,5$	<i>Văn bản đi</i>
Bước 11	<i>UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định.</i>	<i>UBND tỉnh</i>	$\leq 9,5$	<i>Quyết định phê duyệt phương</i>

CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH BÌNH ĐỊNH	QUY TRÌNH Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	Mã hiệu:	QT.11.SDPTR
		Lần ban hành:	04
		Ngày ban hành:	27/3/2023
		Trang:	7/8

				án/ Văn bản không chấp thuận.
Bước 12	Nhận kết quả và trả kết quả cho tổ chức.	TTPVHCC	$\leq 0,5$	Quyết định phê duyet phương án/ Văn bản không chấp thuận.
Lưu ý	- Không áp dụng quản lý chất lượng đối với các bước được thể hiện bằng chữ in nghiêng. - Quy trình giải quyết hồ sơ giấy và điện tử phải được thực hiện đồng bộ. - Văn bản hướng dẫn cho tổ chức/cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của Thông tư 01/2018/TT-VPCP và gửi cho tổ chức/cá nhân thông qua TTPVHCC. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.			

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu	Biểu mẫu
1	BM 01.QT.11	Văn bản đề nghị phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế	<u>BM 01.QT 11.doc</u>
2	BM 02. QT.11	Phương án trồng rừng thay thế	<u>BM 02.QT 11.doc</u>

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1	Phương án trồng rừng thay thế.
2	Văn bản đề nghị phê duyệt.
3	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các tài liệu khác có liên quan (nếu có).
4	Quyết định thành lập HĐTD.

CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH BÌNH ĐỊNH	QUY TRÌNH Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	Mã hiệu:	QT.11.SDPTR
		Lần ban hành:	04
		Ngày ban hành:	27/3/2023
		Trang:	8/8

5	Biên bản họp HĐTĐ.
6	Văn bản thẩm định của Sở NNPTNT, văn bản hướng dẫn cho tổ chức/cá nhân hoàn thiện hồ sơ (nếu có).
7	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.
Hồ sơ được lưu tại Phòng SDPTR, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.	

TÊN CƠ QUAN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

....., ngày tháng năm

V/v đề nghị phê duyệt
phương án trồng rừng thay
thế diện tích rừng chuyển
sang mục đích khác

Kính gửi:

Tên Chủ dự án:

Địa chỉ:

Căn cứ Thông tư số /2022/TT-BNNPTNT ngày/...../2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, (tên chủ dự án) đề nghị phê duyệt phương án trồng rừng thay thế như sau:

1. Tổng diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng: ha

2. Loại rừng chuyển mục đích sử dụng (rừng tự nhiên, rừng trồng):

3. Trồng rừng thay thế:

- Tổng diện tích phải trồng rừng thay thế: ha

- Vị trí trồng rừng thay thế: thuộc lô, khoảnh ..., tiểu khu, xã, huyện, tỉnh ...

- Thuộc đối tượng đất quy hoạch cho rừng (đặc dụng, phòng hộ, sản xuất):

(Thiết kế và dự toán trồng rừng thay thế gửi kèm¹)

..... (tên chủ dự án) cam kết tổ chức thực hiện việc trồng rừng thay thế hoàn thành trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Phương án trồng rừng thay thế được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trường hợp vi phạm phải chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

CHỦ DỰ ÁN

(ký, họ và tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

¹ Dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế được xác định trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ rừng theo Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh và bảo vệ rừng; Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý đầu tư công trình lâm sinh; Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các

biện pháp lâm sinh; Thông tư số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh; đơn giá ngày công lao động, giá vật tư, cây giống tại địa phương

TÊN CƠ QUAN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

PHƯƠNG ÁN TRỒNG RỪNG THAY THẾ

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHỦ DỰ ÁN CÓ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC

(Khái quát về tên Chủ dự án, lĩnh vực hoạt động,)

III. THÔNG TIN VỀ DIỆN TÍCH RỪNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC

1. Tên dự án:.....

2. Thông tin về diện tích rừng dự kiến chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác (thống kê theo lô rừng)

TT	Đơn vị hành chính (xã, huyện)	Lô	Khoảnh	Tiểu khu	Diện tích rừng CMDSD	
					Rừng tự nhiên	Rừng trồng
1			***			
2			***			
***			***			
Tổng			***	***	***	***

IV. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN TRỒNG RỪNG THAY THẾ

1. Diện tích đất trồng rừng thay thế:

- Vị trí trồng: thuộc lô khoảnh ..., tiểu khu xã huyện tỉnh

- Thuộc đối tượng đất quy hoạch cho rừng (phòng hộ, đặc dụng, sản xuất):

2. Kế hoạch trồng rừng thay thế: Xác định loài cây, mật độ, phương thức trồng, chăm sóc theo Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh; Thông tư số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018.

- Loài cây trồng

- Mật độ

- Phương thức trồng (hỗn giao, thuần loài):

- Chăm sóc, bảo vệ rừng trồng:

- Thời gian và tiến độ trồng (chi tiết cho từng năm)
- Xây dựng đường băng cân lửa (km)
- Mức đầu tư/ha theo đơn giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định (triệu đồng): ...
- Tổng vốn đầu tư trồng rừng thay thế

V. KIẾN NGHỊ

.....

.....

.....

Nơi nhận:

CHỦ DỰ ÁN
(ký, họ và tên, đóng dấu)